

NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁO DỤC KĨ NĂNG HỢP TÁC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO HƯỚNG TRẢI NGHIỆM

Nguyễn Thị Hoà
Trường TH Tiên Phong A, Mê Linh, Hà Nội
Mai Quốc Khánh
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Email: hoanguyen0272@gmail.com

Tóm tắt: Nghiên cứu này tập trung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục kĩ năng hợp tác cho học sinh tiểu học quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo hướng trải nghiệm. Trên cơ sở nghiên cứu lí luận về kĩ năng hợp tác, hoạt động trải nghiệm và giáo dục kĩ năng hợp tác trong nhà trường tiểu học, nghiên cứu tiến hành khảo sát thực tiễn tại 05 trường tiểu học trên địa bàn quận Cầu Giấy. Khách thể khảo sát gồm 90 giáo viên và 15 cán bộ quản lí; dữ liệu được thu thập bằng bảng hỏi, kết hợp với phỏng vấn, quan sát và xin ý kiến chuyên gia. Kết quả nghiên cứu cho thấy giáo dục kĩ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm đã đạt được những kết quả nhất định, trong đó 24,7% học sinh được đánh giá ở mức hoàn thành tốt, 62,85% ở mức hoàn thành và 12,3% ở mức chưa hoàn thành. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng nhóm yếu tố gia đình có ảnh hưởng nổi bật nhất đến hiệu quả giáo dục kĩ năng hợp tác, đặc biệt là nhận thức của gia đình về vai trò của giáo dục kĩ năng hợp tác, sự quan tâm và tham gia của gia đình, cũng như việc tạo điều kiện để phụ huynh nhận thức đúng về vấn đề này. Từ kết quả nghiên cứu, bài báo khẳng định sự cần thiết phải tăng cường phối hợp giữa nhà trường, giáo viên và gia đình nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục kĩ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm.

Từ khóa: giáo dục kĩ năng hợp tác; học sinh tiểu học; hoạt động trải nghiệm; yếu tố ảnh hưởng; quận Cầu Giấy.

A STUDY ON FACTORS AFFECTING THE EXPERIENTIAL EDUCATION OF COOPERATION SKILLS FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS IN CAU GIAY DISTRICT, HANOI

Abstract: This study analyzes the factors affecting the education of collaborative skills for primary school students in Cau Giay District, Hanoi, through an experiential approach. Based on the theoretical foundation of collaborative skills, experiential activities, and collaborative-skill education in primary schools, the study was conducted in five primary schools in Cau Giay District. The participants included 90 teachers and 15 school administrators. Data were collected through questionnaires, combined with interviews, observations, and expert consultation. The findings indicate that educating collaborative skills through experiential activities has achieved certain positive results: 24.7% of students were rated at a good level, 62.85% at a satisfactory level, and 12.3% at an unsatisfactory level. The study also reveals that family-related factors exert the strongest influence on the effectiveness of collaborative-skill education, particularly family awareness of the role of collaborative-skill education, the level of parental attention and involvement, and the conditions created for parents to properly understand this educational task. Based on these findings, the paper emphasizes the need to strengthen coordination among schools, teachers, and families in order to improve the effectiveness of collaborative-skill education for primary school students through experiential activities.

Keywords: collaborative-skill education; primary school students; experiential activities; influencing factors; Cau Giay District.

Nhận bài: 05/03/2026

Phản biện: 25/03/2026

Duyệt đăng: 29/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh giáo dục hiện nay, hợp tác được nhìn nhận như một năng lực quan trọng của người học trong thế kỉ XXI, gắn với khả năng giao tiếp, làm việc nhóm, chia sẻ trách nhiệm và cùng giải quyết vấn đề trong những tình huống học tập cũng như đời sống xã hội. UNESCO-UNEVOC xếp collaboration/teamwork vào nhóm kĩ năng thế kỉ XXI cần được hình thành cho người học để thích ứng với thế giới luôn biến đổi, còn OECD nhấn mạnh năng lực giải quyết vấn đề trong hợp tác như một thành tố có ý nghĩa đối với sự tham gia hiệu quả vào học tập và đời sống hiện đại (OECD,

2017; UNESCO-UNEVOC, n.d.). Vì vậy, việc giáo dục kĩ năng hợp tác cho học sinh ngay từ bậc tiểu học không chỉ có ý nghĩa chuẩn bị cho học tập hiện tại mà còn góp phần hình thành nền tảng nhân cách, năng lực xã hội và khả năng thích ứng lâu dài của các em.

Ở lứa tuổi tiểu học, học sinh đang trong giai đoạn hình thành những thói quen hành vi, cách thức giao tiếp và phương thức tham gia vào các hoạt động tập thể. Đây là giai đoạn thích hợp để nhà trường tổ chức các tác động giáo dục giúp học sinh biết lắng nghe, chia sẻ, phối hợp, tôn trọng sự

khác biệt và cùng hướng tới mục tiêu chung. Trên phương diện lí luận, giáo dục dựa trên trải nghiệm được xem là một cách tiếp cận phù hợp vì nhấn mạnh việc người học kiến tạo tri thức và phát triển năng lực thông qua tham gia trực tiếp vào hoạt động, suy ngẫm về trải nghiệm và vận dụng vào tình huống mới (Dewey, 1938; Kolb, 1984). Theo định hướng đó, học sinh không chỉ “được nghe” về hợp tác mà còn “được sống trong tình huống hợp tác”, từ đó hình thành kĩ năng một cách tự nhiên, bền vững hơn.

Trong Chương trình giáo dục phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xác lập định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; đồng thời hoạt động trải nghiệm trở thành một bộ phận của chương trình giáo dục phổ thông mới, tạo điều kiện để các nhà trường tăng cường những hình thức tổ chức giáo dục gắn với thực tiễn, phát huy vai trò chủ thể của học sinh và thúc đẩy sự tham gia tích cực của các em trong môi trường học tập (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Định hướng này mở ra cơ sở quan trọng để giáo dục kĩ năng hợp tác cho học sinh tiểu học không chỉ thông qua bài học trên lớp mà còn thông qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động nhóm, dự án, sinh hoạt tập thể và tương tác với môi trường xã hội.

Tuy nhiên, từ thực tiễn nghiên cứu tại địa bàn quận Cầu Giấy, luận văn gốc cho thấy vấn đề giáo dục kĩ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm tuy đã được quan tâm nhưng vẫn còn những hạn chế nhất định. Nghiên cứu được triển khai với mục tiêu xem xét cơ sở lí luận, khảo sát thực trạng và đề xuất biện pháp giáo dục kĩ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm; phạm vi khảo sát được thực hiện tại 05 trường tiểu học trên địa bàn quận Cầu Giấy trong năm học 2023–2024. Cấu trúc nghiên cứu cũng dành riêng một nội dung để xem xét “các yếu tố ảnh hưởng đến việc giáo dục kĩ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm”, cho thấy đây là vấn đề trung tâm và có giá trị tách thành một hướng nghiên cứu bài báo độc lập.

Từ những cơ sở trên, việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục kĩ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm có ý nghĩa cả về lí luận và thực tiễn. Về lí luận, nghiên cứu góp phần làm rõ mối quan hệ giữa bối cảnh giáo dục, đặc điểm chủ thể, điều kiện tổ chức hoạt động và hiệu quả hình thành kĩ năng hợp tác ở học sinh tiểu học. Về thực tiễn, kết quả nghiên cứu có thể cung cấp luận cứ cho việc điều chỉnh cách

thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, giáo viên, học sinh và gia đình, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục kĩ năng hợp tác trong nhà trường tiểu học. Trên cơ sở đó, bài báo tập trung phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục kĩ năng hợp tác cho học sinh tiểu học quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo hướng trải nghiệm.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục kĩ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm

Dựa trên luận văn gốc, các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục kĩ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm có thể được quy về hai nhóm lớn: yếu tố khách quan và yếu tố chủ quan. Cách phân loại này có ưu điểm là vừa bao quát bối cảnh giáo dục bên ngoài, vừa phản ánh chất lượng của các chủ thể trực tiếp tham gia vào quá trình giáo dục. Trong cấu trúc luận văn, nhóm yếu tố này được đặt như một bộ phận riêng của cơ sở lí luận và tiếp tục được khảo sát ở phần thực trạng, cho thấy đây là biến số trọng tâm của nghiên cứu.

Nhóm yếu tố khách quan bao gồm những điều kiện thuộc môi trường giáo dục và bối cảnh xã hội như định hướng chính sách, sự hỗ trợ của nhà trường, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường, điều kiện tổ chức hoạt động trải nghiệm, nguồn lực và môi trường văn hóa – xã hội nơi học sinh sinh sống. Những yếu tố này tác động đến việc học sinh có được tạo cơ hội hợp tác thường xuyên hay không, hoạt động hợp tác có gắn với đời sống thực hay không, và nhà trường có đủ điều kiện để duy trì những hình thức giáo dục đa dạng hay không. Với bậc tiểu học, đây là nhóm yếu tố rất quan trọng vì học sinh phụ thuộc khá lớn vào môi trường được người lớn thiết kế và hỗ trợ.

Nhóm yếu tố chủ quan liên quan đến chính các chủ thể tham gia quá trình giáo dục, đặc biệt là năng lực tổ chức hoạt động của giáo viên, mức độ quan tâm của cán bộ quản lí, động cơ và sự tích cực của học sinh, cũng như khả năng phối hợp và đồng hành của phụ huynh. Luận văn gốc nhấn mạnh rằng kiến thức và kinh nghiệm của giáo viên trong tổ chức hoạt động trải nghiệm giữ vai trò rất quan trọng đối với việc hướng dẫn học sinh phát triển kĩ năng hợp tác; đồng thời, mức độ quan tâm và động viên từ lãnh đạo nhà trường cũng ảnh hưởng đáng kể tới động lực tham gia của học sinh. Kết luận này phù hợp với social interdependence theory, theo đó, hiệu quả của hợp tác không tự

sinh ra từ việc chia nhóm, mà phụ thuộc vào cách tình huống học tập được cấu trúc sao cho có phụ thuộc tích cực, trách nhiệm cá nhân, tương tác thúc đẩy, kỹ năng xã hội và tự đánh giá quá trình nhóm.

Từ những phân tích trên, bài báo này sử dụng khung phân tích gồm hai nhóm yếu tố: (1) yếu tố khách quan – phản ánh điều kiện chương trình, môi trường và sự hỗ trợ của các lực lượng giáo dục; (2) yếu tố chủ quan – phản ánh năng lực, nhận thức và mức độ tham gia của các chủ thể trực tiếp trong quá trình giáo dục. Khung này vừa kế thừa cơ sở lý luận của luận văn gốc, vừa phù hợp với các nghiên cứu quốc tế về cooperative learning và experiential learning, từ đó làm nền cho việc khảo sát và bàn luận kết quả nghiên cứu ở phần sau.

2.2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Nghiên cứu được thực hiện tại quận Cầu Giấy và huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, trên địa bàn 05 trường tiểu học gồm: Tiểu học Lý Thái Tổ, Tiểu học Nguyễn Siêu, Tiểu học Alaika, Tiểu học Ngôi Sao Hà Nội và Tiểu học Tiên Phong (Mê Linh). Khách thể khảo sát chủ yếu là cán bộ quản lý và giáo viên, trong đó có 90 giáo viên và 15 cán bộ quản lý. Dữ liệu được thu thập tập trung thông qua khảo sát bằng bảng hỏi, kết hợp với phỏng vấn, quan sát và xin ý kiến chuyên gia nhằm làm rõ thực trạng cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh tiểu học

theo hướng trải nghiệm.

Về thời gian, phần mô tả tổ chức khảo sát thu được cho thấy hoạt động thu thập dữ liệu được tiến hành từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2025, trong đó khảo sát bằng bảng hỏi diễn ra trước, sau đó là phỏng vấn và thảo luận nhóm. Dữ liệu thu được được xử lý theo phương pháp thống kê mô tả; kết quả được diễn giải theo thang điểm 5 mức, từ 1 đến 5, tương ứng với các mức đánh giá từ không ảnh hưởng/chưa thực hiện đến ảnh hưởng nhiều/rất thường xuyên. Căn cứ này được sử dụng để phân tích mức độ tác động của các yếu tố đến giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm.

2.2.1. Kết quả giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn học sinh đã đạt yêu cầu trong giáo dục kỹ năng hợp tác theo hướng trải nghiệm. Cụ thể, trong tổng số 105 ý kiến đánh giá, có 26 trường hợp được xếp ở mức hoàn thành tốt (24,7%), 66 trường hợp ở mức hoàn thành (62,85%) và 13 trường hợp ở mức chưa hoàn thành (12,3%). Như vậy, mức hoàn thành chiếm tỉ lệ cao nhất, phản ánh rằng giáo dục kỹ năng hợp tác tại các trường tiểu học trên địa bàn nghiên cứu đã đạt được kết quả nhất định; tuy nhiên, tỉ lệ hoàn thành tốt còn chưa cao và vẫn còn một bộ phận học sinh chưa đáp ứng yêu cầu.

Bảng 1. Kết quả giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm

| TT | Mức độ kết quả | SL | % |
|----|-----------------|-----|-------|
| 1 | Hoàn thành tốt | 26 | 24,7 |
| 2 | Hoàn thành | 66 | 62,85 |
| 3 | Chưa hoàn thành | 13 | 12,3 |
| | Tổng | 105 | 100 |

Từ bảng trên có thể thấy, kết quả giáo dục kỹ năng hợp tác của học sinh chủ yếu tập trung ở mức hoàn thành, cho thấy các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm đã tạo được tác động tích cực ban đầu. Tuy nhiên, việc số học sinh đạt mức hoàn thành tốt còn dưới 1/4 tổng số đánh giá cho thấy chất lượng giáo dục chưa thật sự đồng đều. Đồng thời, nhóm chưa hoàn thành tuy không lớn nhưng vẫn là tín hiệu cần lưu ý, vì điều này phản ánh sự khác biệt trong mức độ tham gia, khả năng hợp tác và hiệu quả tổ chức hoạt động giữa các học sinh.

2.2.2. Đánh giá thực trạng mức độ ảnh hưởng của các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục

kỹ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm

Kết quả khảo sát cho thấy các yếu tố gia đình giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm. Các yếu tố được đánh giá tập trung ở hai mức ảnh hưởng nhiều và ảnh hưởng, trong khi không có yếu tố nào bị xếp vào mức ít ảnh hưởng hoặc không ảnh hưởng. Điều đó cho thấy người tham gia khảo sát nhìn nhận khá thống nhất rằng môi trường gia đình và sự phối hợp của cha mẹ có tác động rõ rệt tới việc hình thành và phát triển kỹ năng hợp tác cho học sinh.

Bảng 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm

| TT | Các yếu tố | Ảnh hưởng nhiều | | Ảnh hưởng | | Bình thường | | Ít ảnh hưởng | | Không ảnh hưởng | | Điểm TB | Thứ bậc |
|----|--|-----------------|------|-----------|------|-------------|------|--------------|-----|-----------------|-----|---------|---------|
| | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | | |
| 1 | Nhận thức của gia đình về vai trò của giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm | 54 | 51,3 | 42 | 40,0 | 9 | 8,7 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 4,43 | 1 |
| 2 | Sự quan tâm và tham gia của gia đình đối với giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm | 51 | 48,7 | 38 | 36,5 | 16 | 14,8 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 4,34 | 2 |
| 3 | Tạo điều kiện để phụ huynh và gia đình nhận thức trong giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm | 47 | 45,2 | 36 | 33,9 | 22 | 20,9 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 4,24 | 3 |
| 4 | Đời sống kinh tế của gia đình học sinh | 44 | 41,7 | 31 | 29,6 | 30 | 28,7 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 4,13 | 4 |
| 5 | Tấm gương của ông bà, cha mẹ học sinh trong gia đình | 40 | 38,3 | 37 | 34,8 | 28 | 27,0 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 4,11 | 5 |
| 6 | Sự hiểu biết tâm lý lứa tuổi học sinh tiểu học trong giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm | 35 | 33,0 | 32 | 30,4 | 38 | 36,5 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 3,97 | 6 |
| 7 | Bầu không khí tâm lý trong gia đình | 33 | 31,3 | 28 | 27,0 | 44 | 41,7 | 0 | 0,0 | 0 | 0,0 | 3,90 | 7 |

Xét theo thứ bậc ảnh hưởng, yếu tố đứng đầu là nhận thức của gia đình về vai trò của giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm với điểm trung bình 4,43, thuộc mức ảnh hưởng nhiều. Xếp tiếp theo là sự quan tâm và tham gia của gia đình (ĐTB = 4,34) và việc tạo điều kiện để phụ huynh, gia đình nhận thức đúng về giáo dục kỹ năng hợp tác (ĐTB = 4,24). Ba yếu tố này đều vượt ngưỡng 4,20, cho thấy trong nhận định của khách thể khảo sát, gia đình không chỉ là lực lượng hỗ trợ mà còn là nhân tố quyết định đối với hiệu quả giáo dục kỹ năng hợp tác của học sinh ở bậc tiểu học.

Các yếu tố còn lại gồm đời sống kinh tế của gia đình học sinh (ĐTB = 4,13), tấm gương của ông bà, cha mẹ trong gia đình (ĐTB = 4,11), sự hiểu biết tâm lý lứa tuổi học sinh tiểu học (ĐTB = 3,97) và bầu không khí tâm lý trong gia đình (ĐTB = 3,90) đều nằm trong mức ảnh hưởng. Mặc dù điểm trung bình thấp hơn nhóm đầu, đây vẫn là những yếu tố có tác động đáng kể. Đáng chú ý, bầu không khí tâm lý trong gia đình xếp thứ bậc cuối nhưng vẫn đạt 3,90, tức chưa phải yếu tố yếu; điều này cho thấy toàn bộ các yếu tố được khảo sát trong nghiên cứu đều có ảnh hưởng tương đối rõ đối với giáo dục kỹ năng hợp tác.

Từ kết quả trên có thể thấy, nhóm yếu tố gia đình là trực ảnh hưởng nổi bật nhất đối với giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm. Điều này phù hợp với đặc điểm lứa tuổi tiểu học, khi hành vi của học sinh còn chịu chi phối lớn bởi sự định hướng, hỗ trợ và làm gương từ cha mẹ, ông bà cũng như môi trường tâm lý trong gia đình. Nếu gia đình có nhận thức đúng, quan tâm và chủ động phối hợp với nhà trường, học sinh sẽ có thêm điều kiện để rèn luyện giao tiếp, chia sẻ, hợp tác và giải quyết nhiệm vụ chung trong cả học tập lẫn sinh hoạt hằng ngày.

Mặt khác, kết quả ở Bảng 1 cho thấy tuy đa số học sinh đã đạt mức hoàn thành, nhưng tỉ lệ hoàn thành tốt còn khiêm tốn và vẫn còn nhóm chưa hoàn thành. Khi đặt cạnh Bảng 2, có thể thấy hiệu quả giáo dục kỹ năng hợp tác không chỉ phụ thuộc vào việc nhà trường tổ chức hoạt động trải nghiệm, mà còn gắn chặt với chất lượng hỗ trợ từ gia đình. Nói cách khác, nếu thiếu sự đồng hành của phụ huynh, sự gương mẫu trong gia đình và một môi trường tâm lý tích cực, quá trình hình thành kỹ năng hợp tác của học sinh khó đạt tới mức độ sâu và bền vững.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh tiểu học quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo hướng trải nghiệm đã đạt được những kết quả nhất định, thể hiện ở chỗ phần lớn học sinh được đánh giá ở mức hoàn thành và hoàn thành tốt. Tuy nhiên, kết quả này chưa thật sự đồng đều, bởi tỉ lệ học sinh đạt mức hoàn thành tốt còn chưa cao và vẫn còn một bộ phận học sinh chưa hoàn thành. Điều đó cho thấy giáo dục kỹ năng hợp tác trong nhà trường tiểu học đã có nền

tảng triển khai nhưng hiệu quả thực hiện vẫn cần tiếp tục được nâng cao.

Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm tập trung nổi bật ở nhóm yếu tố gia đình. Trong đó, nhận thức của gia đình về vai trò của giáo dục kỹ năng hợp tác, sự quan tâm và tham gia của gia đình, và việc tạo điều kiện để phụ huynh nhận thức đúng về giáo dục kỹ năng hợp tác là những yếu tố có mức ảnh hưởng cao nhất. Bên cạnh đó, các yếu tố như đời sống kinh tế, tấm gương của cha mẹ và ông bà, sự hiểu biết tâm lý lứa tuổi học sinh tiểu học và bầu không khí tâm lý trong gia đình cũng có tác động rõ rệt đến quá trình giáo dục. Kết quả này khẳng định rằng hiệu quả giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh tiểu học không chỉ phụ thuộc vào hoạt động của nhà trường mà còn gắn chặt với chất lượng môi trường giáo dục gia đình.

Từ kết quả nghiên cứu, có thể rút ra một số hàm ý thực tiễn. Trước hết, nhà trường cần tiếp tục đổi mới việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo hướng tăng cường cơ hội cho học sinh thực hành giao tiếp, phối hợp và giải quyết nhiệm vụ chung. Đồng thời, cần chú trọng hơn tới sự phối hợp với phụ huynh thông qua tuyên truyền, hướng dẫn và tạo cơ chế để gia đình tham gia đồng hành trong giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh. Về phía giáo viên, cần nâng cao năng lực thiết kế hoạt động nhóm, tổ chức đánh giá quá trình và hỗ trợ học sinh trong các tình huống hợp tác cụ thể. Như vậy, chỉ khi có sự kết nối chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên và gia đình thì giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh tiểu học theo hướng trải nghiệm mới có thể đạt được hiệu quả bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Dewey, J. (1938). *Experience and education*. Kappa Delta Pi.
- Gillies, R. M. (2016). *Cooperative learning: Review of research and practice*. Australian Journal of Teacher Education, 41(3), 39–54. <https://doi.org/10.14221/ajte.2016v41n3.3>
- Johnson, D. W., & Johnson, R. T. (2009). *An educational psychology success story: Social interdependence theory and cooperative learning*. Educational Researcher, 38(5), 365–379. <https://doi.org/10.3102/0013189X09339057>
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Prentice-Hall.
- Nguyễn Minh Hòa. (2025). *Giáo dục kỹ năng hợp tác cho học sinh tiểu học quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo hướng trải nghiệm [Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội]*.
- OECD. (2017). *PISA 2015 results (Volume V): Collaborative problem solving*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/9789264285521-en>
- UNESCO-UNEVOC. (n.d.). *21st century skills*. TVETipedia.